

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu Gói số 4 Mua sắm vật tư, công cụ, dụng cụ thực hành học kì 2, năm học 2025-2026_ Cơ sở Đồng Tháp Mười.
- Nguồn vốn: Hoạt động thường xuyên năm 2025
- Địa điểm thực hiện: Trường cao đẳng Long An- Cơ sở Đồng Tháp Mười; Quốc lộ 62, Khu phố 14, Phường Kiến Tường, Tỉnh Tây Ninh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: *Chào hàng cạnh tranh qua mạng.*
- *Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.*
- *Hình thức hợp đồng: Trọn gói.*
- Thời gian thực hiện hợp đồng là: 45 ngày, có tính điều kiện thời tiết (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa, thiết bị nhập khẩu, phải cung cấp bản gốc (hoặc được chứng thực bởi cơ quan chức năng) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thiết bị (C/O) và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị (C/Q).
- Catalogue trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp catalogue hàng hóa, thiết bị hoặc hình ảnh thuyết minh có mô tả thông số kỹ thuật gửi kèm theo E-HSDT.
- Hàng hóa, thiết bị trong nước, phải có: Văn bản cam kết của nhà thầu về cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất.
- Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (của nhà thầu hoặc của đơn vị mà nhà thầu đã ký hợp đồng nguyên tắc) trong thời gian ≤ 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

1.2.2 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Chú ý: xuất xứ hàng hóa theo bảng có tính chất tham khảo, nhà thầu tự đề xuất xuất xứ hàng hóa, thương hiệu, hãng sản xuất vào biểu mẫu webform;

STT	Danh mục hàng hóa(1)	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ hàng hóa tham khảo hoặc tương đương
I	NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			
1	Băng keo điện nano đen	Cuộn	4	Việt Nam
2	Đầu cable RJ45 cat 5	Hộp	4	Trung Quốc
II	NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP			
1	Công tắc tơ 3 pha LS 12A cuộn hút 220V	Cái	5	Trung Quốc
2	Rơ le thời gian 8 chân tròn và đế	Bộ	5	Hàn Quốc
3	Đèn xanh, vàng, đỏ phi 25mm	Hộp	3	Trung Quốc
4	Nút nhấn ON -OFF Phi 25mm xanh, đỏ, vàng	Hộp	3	Việt Nam
5	Thanh ray nhôm gài CB dài 1 mét rộng 35mm	Thanh	5	Việt Nam
6	Dây điện đơn mềm màu vàng 1mm	Cuộn	2	Việt Nam
7	Đầu cos Y 1.5mm	Bịch	10	Trung Quốc
8	Hộp nút nhấn 5 lỗ CA-BX5 (phi 25mm)	Hộp	14	Đức
9	Cầu chì ống 10A 10x38mm	Cái	40	Việt Nam
10	CB 3 pha LS 32 A	Cái	6	Hàn Quốc
11	CB 2 pha LS 20 A	Cái	6	Hàn Quốc
12	DOMINO 4x3 cm	Cái	20	Trung Quốc
13	DOMINO 12x3 cm	Cái	100	Trung Quốc
14	Cầu đi ốt 25A FSB 3510	Con	10	Việt Nam
15	Nẹp xương cá 35 x 45mm	Cây	20	Việt Nam
16	Gỗ tấm công nghiệp khổ 1,2x2,4 mét dày 2cm	Tấm	2	Việt Nam
17	Aptomat Cầu Dao Thông Minh Đo Năng Lượng Hunonic Notec	Cái	1	Việt Nam
18	Công Tắc Thông Minh Lahu 04 RTC Tích Hợp IC Thời Gian Thực	Cái	4	Trung Quốc
19	Máy siết vít mini 4V GEN 2 Dekton DK-CV0402	Cái	2	Trung Quốc
20	Ổ cắm và phích cắm công nghiệp gắn tường 3 Pha 32A 5 châu	Cái	5	Việt Nam
21	Cáp điện 3 pha (4 dây) 4 x 2.5	Mét	30	Việt Nam
22	Công tắc hành trình L807 Hanyoung	Cái	5	Hàn Quốc
23	Dây điện từ 0.7	Kg	5	Việt Nam
24	Dây điện từ 0.3	Kg	3	Việt Nam
25	Dây điện từ 0.45	Kg	10	Việt Nam
26	Giấy lót cách điện loại mica nhựa	Tấm	5	Việt Nam
27	Giấy lót cách điện loại giấy	Tấm	5	Việt Nam
28	Chì hàn (800g)	Cuộn	1	Việt Nam
29	Băng keo điện nano đen	Cuộn	10	Việt Nam
30	Dây điện đơn Cadivi 1.5mm	Cuộn	1	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hóa(1)	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ hàng hóa tham khảo hoặc tương đương
31	Kiểm tuốc dây mỏ vít	Cây	5	Trung Quốc
32	Băng keo giấy 5cm	Cuộn	5	Việt Nam
33	Băng keo điện nano đen	Cuộn	5	Việt Nam
34	Viết lông lấy dấu sâu 20 mm	Cây	5	Việt Nam
35	Nẹp vuông 30mm	Cây	10	Việt Nam
36	Biến tần Siemens V20 6SL3210-5BB12-5UV1 0.25kW 1 Pha 220V	Con	2	Trung Quốc
III	NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH & ĐHKK			
1	Pin AAA/ Panasonic	Hộp	1	Trung Quốc
2	Pin AA/ Panasonic	Hộp	1	Trung Quốc
3	Pin Panasonic 9v	Viên	20	Trung Quốc
4	Dây điện đơn Cadivi 1.5mm	Cuộn	1	Việt Nam
5	Ống co nhiệt (q14, dài 1m) màu đỏ	Dây	10	Việt Nam
6	Ống co nhiệt (q14, dài 1m) màu đen	Dây	10	Việt Nam
7	Jack ghim bấm chuỗi màu đen, 4mm	cái	50	Trung Quốc
8	Jack ghim bấm chuỗi màu đỏ 4mm	cái	50	Trung Quốc
9	Bình Gas R22 13,6 kg	Bình	2	Ấn Độ
10	Rắc co phi 6	Con	10	Trung Quốc
11	Rắc co phi 10	Con	10	Trung Quốc
12	V nhôm 2cm	Cây	10	Đức
13	Contactơ cơ	Cái	8	Trung Quốc
14	Băng keo điện nano trắng	Cuộn	10	Việt Nam
15	Mỏ hàn chì (chỉnh được nhiệt độ)	Cái	4	Trung Quốc
16	Chì hàn (800g)	Cuộn	1	Việt Nam
17	Rắc Y (COS Y 1,5mm)	Bịch	2	Trung Quốc
18	Bình gas R134 13,6 kg	Bình	1	Ấn Độ
19	Domino (12 cặp)	Cái	4	Trung Quốc
20	Dây điện đơn Cadivi 1.5mm	Cuộn	1	Việt Nam
21	motor quạt dàn lạnh 220v	Cái	5	Trung Quốc
22	Băng keo điện nano trắng	Cuộn	15	Việt Nam
23	Rơle bảo vệ	Cái	10	Trung Quốc
24	Rơle khởi động	Cái	10	Trung Quốc
25	Ti sạc gas	Cái	10	Việt Nam
26	Phin lọc tủ lạnh	Cái	10	Trung Quốc
27	Sò nóng	Cái	10	Việt Nam
28	Sò Lạnh	Cái	10	Việt Nam
29	Themostat thời gian + đế 8 chân	Cái	10	Việt Nam
30	Themostat	Cái	10	Việt Nam
31	Công tắc tơ 3 pha LS 12A cuộn hút 220V	Cái	10	Trung Quốc
32	Rơ le thời gian 8 chân tròn và đế	Bộ	6	Hàn Quốc

STT	Danh mục hàng hóa(1)	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ hàng hóa tham khảo hoặc tương đương
33	Đèn xanh, vàng, đỏ phi 25mm	Hộp	3	Trung Quốc
34	Nút nhấn xanh, đỏ ,vàng Phi 25mm	Hộp	3	Việt Nam
35	Dây điện đơn Cadivi 1mm	Cuộn	2	Việt Nam
36	Đầu cos Y 1.25mm	Bịch	10	Trung Quốc
37	Đầu cos Y 1.5mm	Bịch	10	Trung Quốc
38	Giắc cắm bảng điện 4mm đục	Bịch (100)	2	Trung Quốc
39	Giắc cắm bảng điện 4mm cái	Bịch (100)	2	Trung Quốc
40	Cầu chì ống 10A 10x38mm	Cái	30	Việt Nam
41	Pin AAA/ Panasonic	Hộp	1	Trung Quốc
42	Pin AA/ Panasonic	Hộp	1	Trung Quốc
43	Pin Panasonic 9v	Viên	15	Trung Quốc
44	DOMINO 4x3 cm	Cái	10	Trung Quốc
45	DOMINO 12x3 cm	Cái	10	Trung Quốc
46	Gỗ tấm công nghiệp khổ 1,2x2,4 mét dày 2cm	Tấm	1	Việt Nam
47	Aptomat Cầu Dao Thông Minh Đo Năng Lượng Hunonic Notec	Cái	2	Việt Nam
48	Công Tắc Thông Minh Lahu 04 RTC Tích Hợp IC Thời Gian Thực	Cái	2	Trung Quốc
49	Máy siết vít mini 4V GEN 2 Dekton DK-CV0402	Cái	2	Trung Quốc
50	Béc hàn mig (đường kính lỗ 0.8mm, chiều dài 45mm)	Cái	4	Việt Nam
51	Chụp khí hàn mig (Có ren trong, chiều dài 75mm)	Cái	2	Việt Nam
52	Đá cắt sắt đường kính 30 cm	Cái	2	Trung Quốc
53	Mỡ chống dính cho hàn MIG	Hộp	3	Trung Quốc
54	Đá mài sắt (dùng cho máy mài cầm tay)	Cái	15	Trung Quốc
55	Que hàn KT 421 (đường kính 3.2mm)	Hộp	8	Việt Nam
56	Que hàn KT 421 (đường kính 2.5mm)	Hộp	4	Việt Nam
IV	NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ			
1	Bao tay vải (loại thun co giãn)	Cặp	15	Việt Nam
2	Sơn TOA đỏ	Lít	5	Việt Nam
3	Sơn TOA Cam	Lít	5	Việt Nam
4	Xám lót 2 thành phần	Bộ	5	Trung Quốc
5	Giấy nhám 400	Tờ	20	Việt Nam
6	Xăng Nhật	Lít	10	Nhật
7	Bột trét matit (loại 4 kg/hộp)	Thùng	2	Trung Quốc
8	Bas 1200	Hộp	2	Việt Nam
9	Bóng 2k	Bộ	6	Trung Quốc
10	Băng keo giấy	Cuộn	12	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hóa(1)	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ hàng hóa tham khảo hoặc tương đương
11	Dao trét bột matít	Bộ	5	Trung Quốc
12	Bao tay vải (loại thun co giãn)	Cặp	14	Việt Nam
13	Xăng Nhật	Lít	14	Nhật
14	Bình gas R134 13,6 kg	Bình	2	Ấn Độ
15	Nhớt ga lạnh sử dụng cho ga lạnh R134a	Lít	2	Hàn Quốc
16	Bao tay vải (loại thun co giãn)	Cặp	28	Việt Nam
17	Sơn TOA trắng	Lít	10	Việt Nam
18	Sơn TOA đỏ	Lít	10	Việt Nam
19	Sơn TOA Cam	Lít	5	Việt Nam
20	Xám lót 2 thành phần	Bộ	10	Trung Quốc
21	Giấy nhám 1500	Tờ	20	Việt Nam
22	Xăng Nhật	Lít	20	Nhật
23	Đầu hơi nổi nhanh đuôi chuột (loại tốt)	Bộ	5	Trung Quốc
24	Bột trét matít (loại 4 kg/hộp)	Thùng	3	Trung Quốc
25	Bas 1200	Hộp	2	Việt Nam
26	Bóng 3M 06006	Can	1	Trung Quốc
27	Bóng 2k	Bộ	6	Trung Quốc
28	Giấy nhám 400	Tờ	28	Việt Nam
29	Súng phun sơn	Cây	2	Trung Quốc
30	cước sắt chà xả sét dùng cho máy mài cầm tay nhỏ	Cái	4	Việt Nam
31	Băng keo giấy	Cuộn	14	Việt Nam
32	Băng keo ni lông 50 cm	Cuộn	14	Việt Nam
33	Phôi sắt vuông 26x26 mm	Mét	3	Việt Nam
34	Lưỡi cưa sắt 2 mặt	Cái	8	Đức
35	Phôi sắt vuông 26x26 mm	Mét	6	Việt Nam
36	Dũa dẹt + cán chiều dài lưỡi 200mm, chiều dài tổng 320mm	Cái	5	Trung Quốc
37	Dây điện đơn mềm (Daphaco/lion 0.5)	Cuộn/200m	1	Việt Nam
38	Bộ tiết chế máy phát điện động cơ TOYOTA - VIOS 2005 (3 chân)	Bộ	4	Trung Quốc
39	Đầu Cos dây điện tròn bằng đồng bấm DÂY CÁP (lỗ 10 ly) - Băng dầy	Cái	10	Trung Quốc
40	Bugì NGK lục giác 16 mm cho động cơ TOYOTA - VIOS 2010	Cái	8	Trung Quốc
41	Băng keo giấy bản 3cm	Cuộn	20	Việt Nam
42	Băng keo điện nano đen	Cuộn	20	Việt Nam
43	Cầu chì ô tô loại 2 chân dẹt 30A	Cái	40	Việt Nam
44	Nhớt 40	Lít	15	Việt Nam
45	Van hằng nhiệt động cơ TOYOTA INNOVA (đã qua sử dụng)	Cái	4	Trung Quốc

STT	Danh mục hàng hóa(1)	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ hàng hóa tham khảo hoặc tương đương
46	Giẻ lau	Kg	5	Việt Nam
47	Giấy nhám 1000	Tờ	15	Việt Nam
48	Cọ rửa 3cm	Cây	8	Hàn Quốc
49	Mỡ bò	Kg	1	Trung Quốc
50	Giẻ lau	Kg	5	Việt Nam
51	Giấy nhám 1000	Tờ	15	Việt Nam
52	Cọ sắt tròn	Cây	8	Việt Nam
53	Keo dán ron	Tuýp	8	Trung Quốc
54	Bút xóa	Cây	2	Trung Quốc
55	Cọ rửa (5 mm)	Cái	8	Hàn Quốc
56	Giẻ lau	Kg	5	Việt Nam
57	Dây điện đơn 0.5 mm (cuộn 200m)	Cuộn	2	Việt Nam
58	Rp7	Chai	2	Trung Quốc
59	Chì hàn (800g)	Cuộn	1	Việt Nam
60	Đồng hồ đo VOM số Total	Cái	2	Trung Quốc
61	Rờ le ô tô loại NISSAN 4 chân 12volt	Cái	5	Hàn Quốc
62	Rờ le chóp 3 chân 12 volt	Cái	6	Trung Quốc
63	Bóng đèn 12V-21Wat 1 tim +đuôi đèn	Cái	20	Ấn Độ
64	Bóng đèn 12V-21Wat 2 tim +đuôi đèn	Cái	20	Ấn Độ
65	Cầu chì đẹp 10A	Cái	30	Việt Nam
66	Cầu chì đẹp 15A	Cái	30	Việt Nam
67	Cầu chì đẹp 20A	Cái	30	Việt Nam
68	Cầu chì đẹp 25A	Cái	30	Việt Nam
69	Cầu chì đẹp 30A	Cái	30	Việt Nam
70	Giắc đẹp (bịch 200 cái) CAPA 1,5mm	Bịch	1	Việt Nam
71	Giắc cắm tròn (đực +cái) (bịch 100 cái)-VIÊN ĐẠN 1,5mm	Bịch	2	Việt Nam
72	Băng keo điện nano đen	Cuộn	15	Việt Nam
73	RP7	Chai	2	Trung Quốc
74	Cầu chì đẹp 10A	Cái	30	Việt Nam
75	Cầu chì đẹp 15A	Cái	30	Việt Nam
76	Cầu chì đẹp 20A	Cái	30	Việt Nam
77	Cầu chì đẹp 25A	Cái	30	Việt Nam
78	Cầu chì đẹp 30A	Cái	30	Việt Nam
79	Dây điện đơn 0.5 mm (cuộn 200m)	Cuộn	2	Việt Nam
80	Giắc đẹp (bịch 200 cái) CAPA 1,5mm	Bịch (100)	1	Việt Nam
81	Giắc cắm tròn (đực +cái) (bịch 100 cái)-VIÊN ĐẠN 1,5mm	Bịch (100)	1	Việt Nam
82	Chì hàn (800g)	Cuộn	1	Việt Nam
83	Băng keo điện nano đen	Cuộn	14	Việt Nam
84	Giẻ lau	Kg	5	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hóa(1)	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ hàng hóa tham khảo hoặc tương đương
85	Nhớt hộp số thủy lực	Lít	10	Hàn Quốc
86	Giẻ lau	Kg	5	Việt Nam
V	NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI			
1	Dao phay ngón Phi 6	Con	6	Trung Quốc
2	Dao phay ngón Phi 16	Con	3	Trung Quốc
3	Thép đặc ^ 65x40 (DxR).	Mét	3	Việt Nam
4	Dao phay rãnh chữ T	Con	6	Trung Quốc
5	Dao phay rãnh đuôi én	Con	6	Trung Quốc
6	Cọ sơn 5cm	Cây	5	Việt Nam
7	Giẻ lau	Kg	5	Việt Nam
8	Dung dịch tưới nguội	Lít	5	Trung Quốc
9	Sắt đặc 80x40 mm	M	4	Việt Nam
10	Dao thép gió 10 x10 x 200	Con	17	Trung Quốc
11	Nhớt 40	Lít	5	Việt Nam
12	Sắt CT3 Thanh phi 40	Mét	3	Việt Nam
13	Sắt CT3 Thanh phi 28	Mét	4	Việt Nam
14	Giẻ lau	Kg	5	Việt Nam
15	Dao tiện lỗ mũi hợp kim 16 (HỒNG KÝ)	con	5	Trung Quốc
16	Thép Gió vuông 10 x 200	Con	20	Việt Nam
17	Sắt CT3 Thanh phi 40	Mét	5	Việt Nam
18	Nhớt 40	Lít	5	Việt Nam
19	Béc hàn mig (đường kính lỗ 0.8mm, chiều dài 45mm)	Cái	2	Việt Nam
20	Chụp khí hàn mig (Có ren trong, chiều dài 75mm)	Cái	2	Việt Nam
21	Đá cắt sắt đường kính 30 cm	Cái	2	Trung Quốc
22	Mỡ chống dính cho hàn MIG	Hộp	1	Trung Quốc
23	Đá mài sắt (dùng cho máy mài cầm tay)	Cái	5	Trung Quốc
24	Súng hàn mig (đầu ren nổi M10 x1.5,) nguyên bộ bao gồm chụp khí, béc hàn 0.8mm	Cái	2	Đài Loan
25	Cuộn dây hàn Mig đường kính dây 0.8mm	Cuộn	2	Trung Quốc
26	Que hàn KT 421 (đường kính 3.2mm)	Hộp	4	Việt Nam
27	Que hàn KT 421 (đường kính 2.5mm)	Hộp	2	Việt Nam
28	Dao phay khắc chữ CNC	Dao	2	Trung Quốc

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng

hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Chủ đầu tư, tổ chuyên gia xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp tổ chuyên gia nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Chủ đầu tư phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và

kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV. Nếu Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Chủ đầu tư phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.

[Nếu yêu cầu cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật thì Chủ đầu tư phải ghi thông tin vào bảng dưới đây. Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó].

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
[ghi số hiệu hạng mục]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

[Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật]

1.3. Các yêu cầu khác

- Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính (nếu có), yêu cầu về dịch vụ liên quan như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ... (nếu có). Các yêu cầu này phải được nêu chi tiết để nhà thầu chuẩn bị E-HSDT.

- Đấu thầu bền vững: có thể đưa ra yêu cầu về hàng hóa thân thiện môi trường, xã hội, sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương (nếu có) như: tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước khi sử dụng, khí thải ít độc hại, không có chất độc hại, phá hủy môi trường; hàng hóa sản xuất không vi phạm trách nhiệm xã hội hoặc từ nguồn nguyên liệu bền vững,

hữu cơ, vật liệu tái chế; sử dụng vật liệu xanh để đóng gói hàng hóa; tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, sử dụng container có thể tái sử dụng để vận chuyển hàng hóa; mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động môi trường và cộng đồng xung quanh; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng...

- Tùy theo từng gói thầu có thể yêu cầu nhà thầu chào phương án thay thế ngoài phương án chính theo yêu cầu của E-HSMT, trong đó cần quy định rõ phương án thay thế của nhà thầu chỉ được xem xét trong quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng khi nhà thầu được đề xuất trúng thầu theo phương án chính hoặc quy định trong trường hợp kết quả đánh giá các E-HSDT theo phương án chính không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì mới xem xét phương án thay thế của các nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây *[trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]*:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: ____ *[ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm]*.